

v, ngày 27 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 469/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2024 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm: 1980

Nơi ĐKNKTT: khối E, phường C, TP .V, Nghệ An

- **Bị đơn:** Anh Hà Mạnh C - Sinh năm: 1978

Nơi ĐKNKTT: khối Y, phường H, TP .V, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 19 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/02/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Hà Mạnh C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Chị T và anh C có 02 con chung là cháu Hà Đức M – sinh ngày 06/01/2004 và Hà Khánh C1 – sinh ngày 16/11/2014.

Ly hôn, chị T và anh C thống nhất giao cháu Khánh C1 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Cháu M đã đủ tuổi trưởng thành nên việc ở với ai là do cháu quyết định.

Anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung cùng chị T mỗi tháng 5.000.000 đồng, kể từ tháng 03/2025 đến khi cháu C1 đủ tuổi trưởng thành.

Anh C có quyền đi lại thăm nom con chung; chị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về quan hệ tài sản: Chị T và anh C thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị T và anh C thống nhất chị T chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Khấu trừ và hoàn trả cho chị T 150.000 đồng trong số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005107 ngày 30/12/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố V.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP.V
- Các đương sự
- UBND phường C, TP.V, N.An
- ĐKKH số 44 ngày 28/03/2002
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Hồ Nữ Hạnh Dung